TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **257**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 422/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Ông Lê Quốc S** – Sinh năm: 1978
Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: **Bà Tôn Thị Kim T** – Sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quốc S và bà Tôn Thị Kim T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc S và bà Tôn Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Quốc S và bà Tôn Thị Kim T thỏa thuận giao cháu Lê Quốc T – Sinh ngày: 06/8/2001 cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và giao cháu Lê Quốc N – Sinh ngày: 18/4/2011 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông S và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông S và bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Quốc S và bà Tôn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Quốc S và bà Tôn Thị Kim T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông S tự nguyện nộp thay án phí cho bà T. Tổng cộng ông S phải nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004084 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông S và bà T đã nộp xong án phí. Hoàn lại cho ông S 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí trên.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Xuân (Giấy CNKH số 102/2011, quyển số 01/2010, ngày 22/12/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền